

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHONG TRÀO VĂN NGHỆ - THỂ DỤC THỂ THAO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• Cái Thị Lê Nương^(*), Phạm Minh Giản^(*)

Tóm tắt

Từ thực trạng quản lý các hoạt động phong trào VN-TDĐT sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp, bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm góp phần đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và quản lý hoạt động phong trào văn nghệ - thể dục thể thao sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp trong thời gian tới.

Từ khóa: Hoạt động phong trào, văn nghệ, thể dục thể thao, Trường Đại học Đồng Tháp.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình phát triển, Trường Đại học Đồng Tháp đã đạt nhiều thành quả tích cực. Các phong trào hoạt động trong sinh viên (SV) thu hút đông đảo bạn trẻ tham gia các buổi sinh hoạt ngoại khóa; các chuyên đề chính trị, tư tưởng, đạo đức, pháp luật, mỹ học, văn hóa; các hoạt động hỗ trợ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học trong SV; đặc biệt là phong trào văn nghệ - thể dục thể thao (VN-TDĐT) như Tiếng hát SV năm nhất, Hội diễn văn nghệ Mừng Đảng, Mừng Xuân, Hội thi Ca khúc truyền thống, Hội thao cấp Khoa, Hội thao cấp Trường, Giải bóng đá mini mở rộng, Giải bóng chuyền mini mở rộng, Đại hội Thể dục thể thao các trường cao đẳng, đại học khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), hoạt động xã hội từ thiện, đền ơn đáp nghĩa... Các hoạt động trên đã tạo ra môi trường lành mạnh, sân chơi bổ ích, từ đó kết nối hợp tác giữa giảng viên (GV) và SV, giữa SV với SV.

Tuy nhiên, trong công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT còn tồn tại một số vấn đề bất cập, như đội ngũ quản lý, chuyên trách hạn chế về kinh nghiệm thực tiễn, chưa được đào tạo một cách hệ thống và một số vấn đề khác liên quan đến quản lý hoạt động này... Từ tình hình thực tế của Trường Đại học Đồng Tháp và những yêu cầu đổi mới giáo dục đại học nước ta, bài viết đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm tiếp theo.

2. Thực trạng quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV

Để tìm hiểu và đánh giá về thực trạng quản

lý hoạt động phong trào VN-TDĐT cho SV, chúng tôi đã tiến hành khảo sát và phỏng vấn 400 khách thể, bao gồm: cán bộ phong trào: 100 người; GV: 100 người; SV: 200 em.

Trong đó, cán bộ phong trào là lãnh đạo các bộ phận, lãnh đạo các đoàn thể, GV, SV những người đang trực tiếp tham gia tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT trong Trường Đại học Đồng Tháp.

Phỏng vấn sâu 82 khách thể, gồm: Đảng ủy, Ban giám hiệu: 01 người; lãnh đạo các đoàn thể: Đoàn Thanh niên: 05 người; lãnh đạo các khoa: 14 người; lãnh đạo phòng Công tác SV, phòng Đào tạo: 02 người; GV: 20 người; SV: 40 em.

Nội dung khảo sát: Khảo sát thực trạng tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT SV Trường Đại học Đồng Tháp; đánh giá thực trạng quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV Trường Đại học Đồng Tháp; đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động phong trào VN-TDĐT SV Trường Đại học Đồng Tháp.

Phương pháp khảo sát: Điều tra bằng phiếu hỏi ý kiến; phỏng vấn trực tiếp; xử lý kết quả khảo sát bằng phương pháp thống kê toán học.

Tiêu chí đánh giá và thang đo: Để nghiên cứu thực trạng tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT SV Trường Đại học Đồng Tháp, chúng tôi tiến hành lấy ý kiến bằng phiếu hỏi và phỏng vấn trực tiếp cán bộ lãnh đạo, cán bộ phong trào, GV, SV, dựa trên các tiêu chí sau:

- Nhận thức về tầm quan trọng của các phong trào VN-TDĐT.

- Tìm hiểu mức độ tham gia và các phong trào VN-TDĐT của SV.

- Tìm hiểu về lực lượng (khoa, phòng, đoàn thể) trong nhà trường thường đứng ra quản lý các phong trào VN-TDĐT cho SV.

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

- Đánh giá của cán bộ phong trào, GV, SV với tư cách là chủ thể tổ chức và tham gia vào phong trào VN-TDĐT về mức độ, quy mô, hình thức quản lý các hoạt động này.

Theo kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy các khách thể tham gia phỏng vấn đã nêu ra những quan niệm khác nhau về các hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV trong Trường Đại học Đồng Tháp. Tuy nhiên, tất cả khách thể đều đánh giá cao vai trò của các hoạt động phong trào VN-TDĐT trong nhà trường, cụ thể:

Quan niệm, nhận thức vai trò, tầm quan trọng của hoạt động phong trào VN-TDĐT đối với SV: các khách thể được khảo sát đồng ý rất cao với quan điểm: Hoạt động phong trào VN-TDĐT có một vai trò và vị trí quan trọng đối với SV (SV 83,5%; GV 93% và cán bộ quản lý 97%). Đây là nhận thức đúng đắn về vai trò, vị trí của hoạt động phong trào VN-TDĐT trong cuộc sống và quá trình hình thành, phát triển nhân cách của người SV. Nhận thức đúng đắn trên được xuất phát từ thực tế của cuộc sống, từ những lợi ích mà hoạt động phong trào VN-TDĐT đã đem lại cho SV. Đó là những lợi ích thiết thực, thiết thân, thiết yếu đối với SV như: hoạt động có thể phát huy năng khiếu cá nhân; tăng cường giao lưu, mở rộng mối quan hệ xã hội; thư giãn, giải tỏa tâm lý căng thẳng sau giờ học; giúp SV tự khẳng định năng lực, thử sức mình, rèn luyện bản lĩnh; Trên cơ sở đó làm phong phú thêm cuộc sống vật chất tinh thần cho họ. Điều quan trọng là thông qua các hoạt động phong trào VN-TDĐT, SV có cơ hội kiểm tra, bồi dưỡng, khẳng định, năng lực, trình độ, phẩm chất thông qua việc vận dụng tri thức, kỹ năng kỹ xảo của cá nhân, từ đó giúp bản thân SV tự hoàn thiện về mặt nhân cách.

Quan niệm, nhận thức vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT: trên 80% cán bộ giảng dạy và cán bộ làm công tác quản lý được khảo sát đều khẳng định: vai trò, tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT cho SV. Đây là sự xác định đúng đắn phù hợp với quy luật khách quan. Bởi vì, mọi hoạt động nếu không được tổ chức, quản lý theo nội dung, mục đích, chương trình, thống nhất thì không bao giờ đạt được hiệu quả tối

ưu. Hoạt động phong trào VN-TDĐT là loại hình hoạt động đa dạng, phức tạp cần phải có sự đầu tư quản lý mới đạt được mục đích đặt ra.

Việc cần thiết đưa nội dung quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV vào nội dung công tác quản lý SV: quan niệm về sự cần thiết phải đưa quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT cho SV vào nội dung công tác quản lý SV chiếm tỷ lệ tuyệt đối 100%. Điều này thể hiện tính nhất quán từ góc độ xác định vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV.

Xác định yêu cầu và mục đích của công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT: SV chính là nhân vật trung tâm của quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT, là tâm điểm xuất phát của mọi vấn đề. Quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV chính là quá trình quản lý hành vi, đạo đức, phẩm chất của SV. Thông qua việc tổ chức các hoạt động phong trào VN-TDĐT, người quản lý tiếp cận với SV để từ đó nắm bắt tư tưởng, tình cảm của SV.

Các hình thức quản lý và các tổ chức thực hiện công tác quản lý hoạt động: qua khảo sát cho thấy các hoạt động phong trào VN-TDĐT SV đã được sự quan tâm sâu sắc của Nhà trường từ cấp trường đến cấp lớp: Phòng Công tác SV, Đoàn thanh niên, Hội SV, hệ thống tư vấn viên, cán bộ quản lý SV các khoa và mạng lưới cán bộ lớp, đoàn, liên chi đoàn.

Về sự phối hợp quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV giữa Nhà trường với các cơ quan chức năng ngoài xã hội: Vấn đề tổ chức phối hợp quản lý giữa Trường Đại học Đồng Tháp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV đang là một vấn đề cần được giải quyết. Đa số đối tượng được khảo sát cho rằng nhà trường đã phối hợp với chính quyền địa phương nhưng còn thụ động, sự vụ trong một số khâu quản lý.

Nhìn chung, đa số các GV và cán bộ quản lý (trên 84%) đều khẳng định tính quan trọng và tính cần thiết cần phải tiến hành công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV. Tuy nhiên, trong thực tế vẫn còn một số hình thức cũng như nội dung quản lý chưa cụ thể, thiếu rõ ràng, còn

mang tính tự phát ở mỗi cá nhân SV. Trong một số hoạt động, công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT chưa được đầu tư và quan tâm sâu sắc.

Việc phối hợp trong quản lý và tổ chức các hoạt động phong trào VN-TDĐT cho SV giữa Nhà trường và các cơ quan chức năng ngoài xã hội (chính quyền địa phương, công an thành phố, phường) chưa được sâu sát.

Nguyên nhân hạn chế:

Thứ nhất, trong thực tiễn giáo dục trong các trường đại học hiện nay, việc quan tâm chủ yếu vẫn là hoạt động học tập và nghiên cứu khoa học và một phần nhỏ các hoạt động có tính chất phong trào. Còn phần lớn là các hoạt động khác ở phạm vi ngoài nhà trường (lao động dịch vụ, vui chơi, giải trí, văn hóa nghệ thuật...) thì chưa được quan tâm nghiên cứu, gia công về sự phạm, quản lý và chỉ đạo đúng mực, để tương ứng với tầm quan trọng, tính phức tạp và đặc trưng giáo dục của các loại hình hoạt động phong trào VN-TDĐT.

Thứ hai, Bộ Giáo dục và Đào tạo chưa có một thể chế, hay một quy định cụ thể nào về quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT. Điều đó tạo nên tâm lý ngại vượt rào đối với các trường đại học. Trường Đại học Đồng Tháp, trong một số khâu quản lý vẫn còn khá thụ động trong việc nhạy bén, nắm bắt kịp thời để có các biện pháp quản lý các hoạt động phong trào VN-TDĐT, phù hợp với tình hình biến đổi trong đời sống SV.

Một số vấn đề khác cần phải được nhìn nhận một cách khách quan là nhu cầu tham gia các hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV ngày càng tăng. Thực tiễn cuộc sống cho thấy, trong điều kiện mới của đất nước, những thay đổi lớn lao trong đời sống kinh tế - xã hội đã tác động mạnh mẽ đến nhận thức của SV. SV ngày nay có những bước nhảy vọt về chất trong quá trình rèn luyện. Họ mạnh dạn hơn, suy nghĩ táo bạo hơn, có những nhu cầu mới hơn để nhằm thỏa mãn những nhu cầu, những cái tôi trong bản thân họ. Điều đó thúc đẩy họ chủ động tham gia nhiều hoạt động ngoài xã hội.

Phần lớn đội ngũ làm công tác quản lý SV chưa được trang bị kiến thức đầy đủ về công tác quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT, cơ chế quản lý lại chưa có sự phân cấp cụ thể trong việc theo dõi nắm bắt, quản lý hoạt động phong trào VN-

TDĐT, cộng với số lượng lớn SV đã tạo nên tình trạng không thể quản lý tốt các hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV.

Mục tiêu chủ yếu trong giáo dục đào tạo hiện nay ở các trường đại học là phát triển toàn diện nhân cách người học. Nhân cách đó được hình thành từ những yêu cầu của xã hội, đã được xã hội chấp nhận. Để đạt được điều đó, các chương trình giáo dục trong nhà trường đã cố gắng tách khỏi chủ nghĩa hình thức để đi tìm những hình thức giáo dục mới, phù hợp với yêu cầu đào tạo trong giai đoạn mới. Một trong những hình thức giáo dục khác, đó là thông qua các hoạt động phong trào VN-TDĐT. Dù vậy việc hướng SV ra thế giới bên ngoài bằng các hoạt động cũng như việc quản lý các hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV chưa được chú trọng. Do đó những ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực đến nhân cách SV từ phía các hoạt động phong trào VN-TDĐT cũng không được quan tâm. Vì vậy, quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV ở các trường đại học nói chung và Trường Đại học Đồng Tháp nói riêng là một yêu cầu khách quan, tất yếu để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Các biện pháp quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV

3.1. Tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng của SV

Nhằm giúp cho cán bộ phụ trách hoạt động phong trào huy động được sự đóng góp của SV vào quá trình xây dựng kế hoạch, làm cho hoạt động phong trào sát với nhu cầu, nguyện vọng của SV, hoạt động phong trào trở nên thiết thực hơn, hoạt động phong trào vì SV, hướng tới SV.

Tìm hiểu, đánh giá nhu cầu, nguyện vọng của từng đối tượng SV về nội dung tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT, về cách thức tổ chức. Bên cạnh đó, cần tìm hiểu khả năng, điều kiện tham gia vào hoạt động của SV, những khó khăn, thuận lợi của họ khi tham gia vào hoạt động này. Cán bộ phụ trách cần đánh giá khả năng, năng khiếu, thể mạnh của SV trong từng hoạt động cụ thể.

Vào đầu năm học mới, phòng Công tác SV, Đoàn Thanh niên phối hợp với các chi đoàn tiến hành Đại hội lớp, Đại hội chi đoàn nhằm lấy ý kiến của SV về các hoạt động phong trào. Tiến hành lấy ý kiến góp ý, đánh giá, nguyện vọng của từng SV,

đoàn viên, chi đoàn thông qua hòm thư của phòng Công tác SV, Đoàn Thanh niên.

Hoạt động phong trào VN-TDĐT phải được xây dựng kế hoạch từ đầu năm học nhưng phải xuất phát từ thực tiễn của nhà trường, đồng thời các hoạt động phải sinh động, hấp dẫn, có tác dụng giáo dục tốt đối với SV.

Cần phân công cán bộ quản lý, giúp đỡ, tìm hiểu nhu cầu của đoàn viên, SV theo từng khoa, từ đó có nhiều cơ hội tiếp xúc với đoàn viên, SV và tìm hiểu nhu cầu, nguyện vọng của SV hơn.

Kết thúc mỗi hoạt động phong trào VN-TDĐT, cần tổ chức buổi họp để tổng kết, đánh giá những mặt làm được, chưa làm được để rút kinh nghiệm cho hoạt động phong trào VN-TDĐT sau.

3.2. Xây dựng mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức hoạt động

Góp phần thực hiện mục tiêu chung của quá trình giáo dục là hình thành cho SV phẩm chất, nhân cách của người công dân, người lao động để khi ra trường các em có thể tham gia vào cuộc sống lao động. Để đạt mục tiêu chung đó, hoạt động phong trào VN-TDĐT phải gồm nhiều nội dung giáo dục đồng bộ các mặt đạo đức, trí tuệ, lao động, thể chất, thẩm mỹ, ... đa dạng hóa loại hình hoạt động, hình thức tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT tạo sức hấp dẫn cho SV tham gia. Xây dựng chi tiết các bước và cách thức tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT. Ví dụ:

Thực hiện các hoạt động phong trào văn nghệ: Văn nghệ chào mừng lễ khai giảng năm học mới; Tiếng hát SV năm Nhất; Văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Hội diễn văn nghệ mừng Đảng, mừng Xuân; Hội thi ca khúc truyền thống; Hội diễn văn nghệ chào mừng sinh nhật Bác 19/5; Hội thi tiếng hát SV toàn quốc; Hội thi hát dân ca; Văn nghệ chào mừng Tân SV; Văn nghệ chào mừng Hội nghị SV nghiên cứu khoa học; Văn nghệ chào mừng chiến dịch Thanh niên tình nguyện hè; Hội thi tiếng hát phụ nữ tỉnh Đồng Tháp.

Thực hiện các hoạt động thể dục thể thao: Hội thao cấp khoa; Hội thao cấp trường; Đại hội thể dục thể thao các trường Cao đẳng, Đại học khu vực ĐBSCL; Giải bóng đá mini mở rộng; Giải bóng chuyền mở rộng; Tham gia các hoạt động thể dục thể thao cấp tỉnh tổ chức.

Đa dạng hóa các loại hình hoạt động, các hình thức tổ chức hoạt động là yếu tố quan trọng thu hút SV. Đa dạng trong sự đổi mới, sáng tạo không lặp lại những hoạt động cũ. Sự mới lạ bao giờ cũng thu hút SV, các hình thức cũ sẽ làm cho SV chán nản, không hứng thú khi tham gia các hoạt động phong trào VN-TDĐT do nhà trường tổ chức. Do đó, cần luôn làm mới các chủ đề, hình thức hoạt động.

Thực hiện biện pháp này đòi hỏi bộ phận tổ chức cần có sự đầu tư kỹ càng về nội dung, hình thức tổ chức; chuẩn bị tốt về các nguồn lực và cần huy động được sự tham gia, ủng hộ của các lực lượng trong và ngoài Nhà trường.

3.3. Bồi dưỡng, tập huấn năng lực cho cán bộ phụ trách hoạt động phong trào VN-TDĐT

Lựa chọn, đào tạo cán bộ phong trào có nghiệp vụ, có trình độ, có khả năng tổ chức tốt hoạt động phong trào VN-TDĐT SV.

Thống nhất quan điểm, xem hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV như một nội dung của công tác giáo dục trong nhà trường. Dưới đây là một số nội dung cần được thực hiện:

Bồi dưỡng và nâng cao nhận thức: Cần phải nghiên cứu, xem xét đánh giá việc quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT SV trong các mối quan hệ với nhiệm vụ chính trị của nhà trường; Hiểu sâu sắc tình hình thực tế về nhà trường và nhu cầu, nguyện vọng của SV.

Đổi mới về phương pháp quản lý:

Đổi mới cách thức tác động đến SV, hay nói cách khác là đổi mới các biện pháp quản lý. Việc đổi mới các biện pháp quản lý phải đạt được các yêu cầu đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng đối tượng, từng tình huống cụ thể;

Đổi mới biện pháp quản lý trên cơ sở kế thừa, phát huy những mặt tích cực của các biện pháp, có tính truyền thống. Tiến hành các buổi tọa đàm, trao đổi trong cán bộ làm công tác quản lý SV, xem xét lại các biện pháp quản lý đã được áp dụng, tìm ra các điểm mạnh yếu trong mỗi phương pháp để có sự sàng lọc, lựa chọn;

Việc áp dụng các biện pháp quản lý mới cần phải được tiến hành một cách chắc chắn, theo một trình tự khoa học: thử nghiệm, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, kiểm tra nhân thành đại trà.

Đổi mới công tác tổ chức cán bộ:

Xây dựng các bộ phận chuyên trách ở các khoa trực thuộc và ở phòng Công tác SV và Trung tâm Tư vấn SV có trách nhiệm tuyển chọn các cán bộ có năng lực, nhiệt tình có những hiểu biết cần thiết trong lĩnh vực các hoạt động phong trào VN-TDĐT; Định kỳ báo cáo hàng tháng về hoạt động phong trào VN-TDĐT của SV;

Xây dựng mạng lưới cộng tác viên trong SV (tuyển chọn những SV có năng lực trình độ và nhiệt tình, có chế độ thù lao tương ứng với công việc SV được giao).

Củng cố tăng cường vai trò trách nhiệm của mạng lưới cán bộ trợ lý công tác SV và các GV hướng dẫn các khoa: Tổ chức các buổi tập huấn để bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng về quản lý SV cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý SV; xây dựng chế độ thù lao làm ngoài giờ, thêm giờ, trợ cấp trách nhiệm phù hợp;

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý hoạt động phong trào VN-TDĐT: thông qua các đợt tập huấn bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ cốt cán tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT để họ có kinh nghiệm thông qua hoạt động, giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn, cập nhật những vấn đề thời sự cho phù hợp với việc tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT cho SV.

Xây dựng các câu lạc bộ (CLB) cho SV: Tổ chức nhiều hoạt động thông qua các câu lạc bộ để tập hợp thu hút SV tham gia, theo phương châm

biến cái chưa thể quản lý được thành cái được quản lý, biến cái tự phát thành tự giác, như cho SV đăng ký nguyện vọng, sở thích; định hình các loại hình CLB phù hợp với sở thích của SV và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

3.4. Đa dạng hoá hình thức tổ chức hoạt động phong trào VN-TDĐT

Một số hình thức tổ chức và quản lý các hoạt động phong trào VN-TDĐT trong thời gian tới như:

Các hoạt động văn nghệ: Sân chơi cuối tuần; CLB đờn ca tài tử, cải lương; CLB hò - vè; CLB văn nghệ xung kích; CLB đàn guitar; CLB múa nghệ thuật, Hội thi diễn hài kịch; Hội thi tài năng âm nhạc...

Các hoạt động thể dục thể thao: Hội thi thể dục đồng diễn, Hội thi khiêu vũ, Giải bóng đá trong nhà; Giải Bóng chuyền sân cát; CLB Bóng đá, CLB Bóng chuyền, CLB Điền kinh...

4. Kết luận

Hoạt động phong trào VN-TDĐT có vai trò quan trọng, là môi trường sinh hoạt, học tập nhằm bồi dưỡng và phát triển nhân cách SV. Song, những năm học gần đây, hoạt động phong trào VN-TDĐT và công tác quản lý hoạt động này bộc lộ bất cập như đã trình bày ở trên; trên cơ sở khảo sát thực trạng, tác giả đã đề xuất bốn biện pháp và đã được khảo nghiệm sự cần thiết và tính khả thi với sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo nhà trường, các phòng, khoa sẽ mang lại kết quả và nâng cao hiệu quả của nhà trường./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Trịnh Trung Hiếu (2001), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể dục thể thao trong nhà trường*, NXB Thể dục Thể thao, Hà Nội.
- [2]. Trần Kiểm (2014), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Hà Kiều (2002), *Giáo dục thế giới đi vào thế kỷ XXI*, NXB Chính trị Quốc gia.
- [4]. Bùi Việt Phú, Lê Quang Sơn (2013), *Xu thế phát triển giáo dục*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

**MANAGEMENT METHODS FOR STUDENTS' SPORTS - MUSIC ACTIVITIES
AT DONG THAP UNIVERSITY****Summary**

Basing on students' current sports - music activities at Dong Thap University, this paper suggests several management methods, helping to innovate the contents, organizational forms and management for these sports - music activities at Dong Thap University in the coming years.

Keywords: Extra-curricular activities, music, sports, Dong Thap University.

Ngày nhận bài: 03/12/2014; Ngày nhận lại: 29/12/2014; Ngày duyệt đăng: 5/1/2015.